

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 161 /QĐ-UBND

An Giang, ngày 25 tháng 01 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH:	
ĐẾN	Số: S
	Ngày: 08/2/2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố sửa đổi, bổ sung Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang theo Quyết định 1496/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 05/TTr-STP ngày 13 tháng 01 năm 2014 về việc ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố sửa đổi, bổ sung Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang theo Quyết định số 1496/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Bổ sung thủ tục niêm yết hồ sơ khai nhận di sản thừa kế thuộc lĩnh vực Hành chính tư pháp được công bố tại mục XI.

2. Sửa đổi một số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Đăng ký, Quản lý cư trú được công bố tại mục XII.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website Chính phủ;
- Cục kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- UBND cấp xã;
- Website tỉnh;
- Sở, Ban, ngành tỉnh;
- Trung tâm Công báo Tin học - VPUBND tỉnh (đăng công báo);
- Lưu HCTC, TH.



CHỦ TỊCH

Vương Bình Thạnh

PHẦN I.
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ÁP DỤNG
TẠI CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG
(Kèm theo Quyết định số 161 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2014
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I	Thủ tục hành chính được bổ sung trong mục XI (lĩnh vực Hành chính tư pháp) của Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang theo Quyết định 1496/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.			
STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung bổ sung		Trang
1	Thủ tục niêm yết hồ sơ khai nhận di sản thừa kế.	Luật Công chứng ngày 29 tháng 11 năm 2006; Nghị định số 04/2013/NĐ-CP ngày 07/1/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.		5
II	Thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc mục XII (lĩnh vực Đăng ký, Quản lý cư trú) của Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang theo Quyết định 1496/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.			
STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi.	Nội dung sửa đổi	Trang
1	Thủ tục cấp đổi, cấp lại sổ hộ khẩu.	Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND	- Phí, lệ phí. - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.	7
2	Thủ tục đăng ký tạm trú.	Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND	- Phí, lệ phí. - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.	8
3	Thủ tục đăng ký thường trú (Lập hộ mới).	Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND	- Phí, lệ phí. - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.	8
4	Thủ tục điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu.	Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND	- Phí, lệ phí. - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.	9
5	Thủ tục điều chỉnh những thay đổi trong sổ tạm trú.	Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND	- Phí, lệ phí. - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.	10
6	Thủ tục thay đổi nơi đăng ký thường trú.	Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND	- Phí, lệ phí. - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.	11

7	Thủ tục tách sổ hộ khẩu.	Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND	- Phí, lệ phí. - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.	12
8	Thủ tục cấp đổi, cấp lại sổ tạm trú.	Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND	- Phí, lệ phí. - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.	13
9	Thủ tục đăng ký thường trú cho trẻ em (đăng ký nhập khai sinh).	Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND	- Phí, lệ phí. - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.	14

PHẦN II.
NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ÁP DỤNG
TẠI CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

I. Thủ tục hành chính được bổ sung trong mục XI (lĩnh vực Hành chính tư pháp) của Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang theo Quyết định 1496/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Thủ tục niêm yết hồ sơ khai nhận di sản thừa kế.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Phòng công chứng, Văn phòng công chứng (gọi chung là tổ chức) nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc một trong các nơi sau đây để niêm yết:

Nơi thường trú cuối cùng của người để lại di sản; trong trường hợp không xác định được nơi thường trú cuối cùng thì tại nơi tạm trú có thời hạn cuối cùng của người đó.

Nơi có các di sản thừa kế trong trường hợp di sản thừa kế ở nhiều địa phương.

Trong trường hợp di sản gồm cả bất động sản và động sản hoặc di sản chỉ là bất động sản thì việc niêm yết được thực hiện theo hướng dẫn nêu trên; nơi có bất động sản của người để lại di sản nếu không xác định được cả hai nơi này.

Nơi thường trú hoặc tạm trú có thời hạn cuối cùng của người để lại di sản trong trường hợp di sản chỉ là động sản nếu trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng và nơi thường trú hoặc tạm trú có thời hạn cuối cùng của người để lại di sản không ở cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã:

Tiếp nhận hồ sơ, ghi phiếu hẹn trả kết quả (nếu tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở UBND cấp xã) và tiến hành niêm yết theo quy định trong 01 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

Sau 15 ngày kể từ ngày bắt đầu niêm yết phải trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho tổ chức nếu họ có yêu cầu. Người thực hiện thủ tục hành chính trả phí dịch vụ chuyển phát cho công ty dịch vụ bưu chính nếu có yêu cầu trả kết quả thủ tục hành chính qua đường bưu điện thông qua việc gửi bao thư đã dán tem bưu chính kèm với hồ sơ.

- Cách thức thực hiện:

+ Tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

+ Qua đường Bưu điện.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:
- + Thành phần hồ sơ, bao gồm:
 - Công văn đề nghị niêm yết;
 - Thông báo thỏa thuận phân chia di sản hoặc khai nhận di sản thừa kế.
- Bao thư có dán tem bưu chính và ghi rõ địa chỉ của Tổ chức hành nghề công chứng - nơi nhận kết quả thủ tục hành chính.
- + Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
- Thời gian giải quyết: 01 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:
- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.
- + Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.
- + Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.
- + Cơ quan phối hợp: Không.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Xác nhận trực tiếp vào công văn đề nghị niêm yết với nội dung sau: *"đã niêm yết và bảo quản việc niêm yết trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày...tháng...năm..."*.
- Phí, lệ phí: Không.
- Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:
- + Nội dung niêm yết phải nêu rõ họ, tên của người để lại di sản; họ, tên của những người thỏa thuận phân chia hoặc khai nhận di sản thừa kế; quan hệ của những người thỏa thuận phân chia hoặc khai nhận di sản thừa kế với người để lại di sản thừa kế; danh mục di sản thừa kế.
- + Cuối bản niêm yết phải ghi rõ nếu có khiếu nại, tố cáo về việc bỏ sót, giấu giếm người được hưởng di sản thừa kế; di sản thừa kế không thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của người để lại di sản thì khiếu nại, tố cáo đó được gửi cho tổ chức hành nghề công chứng đã thực hiện việc niêm yết.
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
- + Căn cứ Luật Công chứng ngày 29 tháng 11 năm 2006;
- + Nghị định số 04/2013/NĐ-CP ngày 07/1/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

II. Thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc mục XII (lĩnh vực Đăng ký, Quản lý cư trú) của Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang theo Quyết định 1496/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Thủ tục cấp đổi, cấp lại sổ hộ khẩu.

- Phí, lệ phí:

- Các phường thuộc thành phố Long Xuyên: 15.000 đồng/lần cấp;

+ Các xã thuộc thành phố Long Xuyên và các xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã: 7.500 đồng/lần cấp.

Riêng cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu chủ hộ vì lý do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường, số nhà:

- Các phường thuộc thành phố Long Xuyên: 8.000 đồng/lần cấp;

+ Các xã thuộc thành phố Long Xuyên và các xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã: 4.000 đồng/lần cấp.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú.

+ Nghị định số 56/NĐ-CP ngày 24/5/2010 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú.

+ Thông tư số 80/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú.

+ Thông tư số 81/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu được sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú.

+ Thông tư số 52/2010/TT-BCA ngày 30/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú, Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 và Nghị định số 56/2010/NĐ-CP ngày 24/5/2010 về cư trú.

+ Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của UBND tỉnh Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 18/4/2013 của UBND tỉnh điều chỉnh Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Thủ tục đăng ký tạm trú.

- Phí, lệ phí:
 - + Các phường thuộc thành phố Long Xuyên: 10.000 đồng/lần đăng ký;
 - + Các xã thuộc thành phố Long Xuyên và các xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã: 5.000 đồng/lần đăng ký.
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
 - + Luật Cư trú số 81/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006.
 - + Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú.
 - + Nghị định số 56/NĐ-CP ngày 24/5/2010 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú.
 - + Thông tư số 80/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú.
 - + Thông tư số 81/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu được sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú.
 - + Thông tư số 52/2010/TT-BCA ngày 30/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú, Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 và Nghị định số 56/2010/NĐ-CP ngày 24/5/2010 về cư trú.
 - + Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.
 - + Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của UBND tỉnh Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.
 - + Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 18/4/2013 của UBND tỉnh điều chỉnh Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.

3. Thủ tục đăng ký thường trú (Lập hộ mới).

- Phí, lệ phí:
 - + Các phường thuộc thành phố Long Xuyên: 15.000 đồng/lần cấp;
 - + Các xã thuộc thành phố Long Xuyên và các xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã: 7.500 đồng/lần cấp.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
- + Luật Cư trú số 81/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006.
- + Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú.
- + Nghị định số 56/NĐ-CP ngày 24/5/2010 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú.
- + Thông tư số 80/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú.
- + Thông tư số 81/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu được sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú.
- + Thông tư số 52/2010/TT-BCA ngày 30/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú, Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 và Nghị định số 56/2010/NĐ-CP ngày 24/5/2010 về cư trú.
- + Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.
- + Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của UBND tỉnh Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.
- + Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 18/4/2013 của UBND tỉnh điều chỉnh Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.

4. Thủ tục điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu.

- Phí, lệ phí:
- + Các phường thuộc thành phố Long Xuyên: 5.000 đồng/lần cấp;
- + Các xã thuộc thành phố Long Xuyên và các xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã: 2.500 đồng/lần cấp.

Không thu lệ phí đối với đình chính lại địa chỉ do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
- + Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú.

+ Nghị định số 56/NĐ-CP ngày 24/5/2010 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú.

+ Thông tư số 80/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú.

+ Thông tư số 81/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu được sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú.

+ Thông tư số 52/2010/TT-BCA ngày 30/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú, Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 và Nghị định số 56/2010/NĐ-CP ngày 24/5/2010 về cư trú.

+ Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của UBND tỉnh Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 18/4/2013 của UBND tỉnh điều chỉnh Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.

5. Thủ tục điều chỉnh những thay đổi trong sổ tạm trú.

- Phí, lệ phí:

+ Các phường thuộc thành phố Long Xuyên: 5.000 đồng/lần cấp;

+ Các xã thuộc thành phố Long Xuyên và các xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã: 2.500 đồng/lần cấp.

Không thu lệ phí đối với đình chính lại địa chỉ do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú.

+ Nghị định số 56/NĐ-CP ngày 24/5/2010 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú.

+ Thông tư số 80/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú.

+ Thông tư số 81/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu được sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú.

+ Thông tư số 52/2010/TT-BCA ngày 30/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú, Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 và Nghị định số 56/2010/NĐ-CP ngày 24/5/2010 về cư trú.

+ Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của UBND tỉnh Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 18/4/2013 của UBND tỉnh điều chỉnh Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.

6. Thủ tục thay đổi nơi đăng ký thường trú.

- Phí, lệ phí:

+ Các phường thuộc thành phố Long Xuyên: 15.000 đồng/lần cấp;

+ Các xã thuộc thành phố Long Xuyên và các xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã: 7.500 đồng/lần cấp.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Cư trú số 81/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006.

+ Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú.

+ Nghị định số 56/NĐ-CP ngày 24/5/2010 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú.

+ Thông tư số 52/2010/TT-BCA ngày 30/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú, Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 và Nghị định số 56/2010/NĐ-CP ngày 24/5/2010 về cư trú.

+ Thông tư số 80/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú.

+ Thông tư số 81/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu được sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú.

+ Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của UBND tỉnh Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 18/4/2013 của UBND tỉnh điều chỉnh Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.

7. Thủ tục tách sổ hộ khẩu.

- Phí, lệ phí:

+ Các phường thuộc thành phố Long Xuyên: 15.000 đồng/lần cấp;

+ Các xã thuộc thành phố Long Xuyên và các xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã: 7.500 đồng/lần cấp.

Riêng cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu chủ hộ vì lý do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường, số nhà:

+ Các phường thuộc thành phố Long Xuyên: 8.000 đồng/lần cấp;

+ Các xã thuộc thành phố Long Xuyên và các xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã: 4.000 đồng/lần cấp.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Cư trú số 81/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006.

+ Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú.

+ Nghị định số 56/NĐ-CP ngày 24/5/2010 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú.

+ Thông tư số 52/2010/TT-BCA ngày 30/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú, Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 và Nghị định số 56/2010/NĐ-CP ngày 24/5/2010 về cư trú.

+ Thông tư số 80/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú.

+ Thông tư số 81/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu được sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú.

+ Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của UBND tỉnh Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 18/4/2013 của UBND tỉnh điều chỉnh Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.

8. Thủ tục cấp đổi, cấp lại sổ tạm trú.

- Phí, lệ phí:

+ Các phường thuộc thành phố Long Xuyên: 15.000 đồng/lần cấp;

+ Các xã thuộc thành phố Long Xuyên và các xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã: 7.500 đồng/lần cấp.

Riêng cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu chủ hộ vì lý do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường, số nhà:

+ Các phường thuộc thành phố Long Xuyên: 8.000 đồng/lần cấp;

+ Các xã thuộc thành phố Long Xuyên và các xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã: 4.000 đồng/lần cấp.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú.

+ Nghị định số 56/NĐ-CP ngày 24/5/2010 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú.

+ Thông tư số 52/2010/TT-BCA ngày 30/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú, Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 và Nghị định số 56/2010/NĐ-CP ngày 24/5/2010 về cư trú.

+ Thông tư số 80/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú.

+ Thông tư số 81/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu được sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú.

+ Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của UBND tỉnh Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 18/4/2013 của UBND tỉnh điều chỉnh Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.

9. Thủ tục đăng ký thường trú cho trẻ em (đăng ký nhập khai sinh).

- Phí, lệ phí:

+ Các phường thuộc thành phố Long Xuyên: 10.000 đồng/lần đăng ký;

+ Các xã thuộc thành phố Long Xuyên và các xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã: 5.000 đồng/lần đăng ký.

+ Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú.

+ Nghị định số 56/NĐ-CP ngày 24/5/2010 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú.

+ Thông tư số 52/2010/TT-BCA ngày 30/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú, Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 và Nghị định số 56/2010/NĐ-CP ngày 24/5/2010 về cư trú.

+ Thông tư số 80/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú.

+ Thông tư số 81/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu được sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú.

+ Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của UBND tỉnh Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 18/4/2013 của UBND tỉnh điều chỉnh Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.



CHỦ TỊCH

Vương Bình Thạnh